

Số: 136 /TB-SKHCN

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2020

## THÔNG BÁO

### **Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2020.**

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2020;

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020. Cụ thể như sau:

#### **1. Điều kiện tham gia**

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

- Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

#### **2. Thành phần hồ sơ tham gia đăng ký tuyển chọn**

##### **a) Thành phần hồ sơ**

(1) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

+ Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B1-1-ĐONĐK);

(3) Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu B1-2a-TMĐTCN, Mẫu B1-2b-TMĐTXH);

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-3-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-4-LLCN);

(6) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

(7) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-5-PHNC);

(8) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

(9) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

(10) Văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đặt hàng (nếu có)

(11) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

#### **b) Số lượng hồ sơ**

01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, kèm 11 bộ hồ sơ photo và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF, word, không đặt mật khẩu).

Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ;
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

#### **3. Thời hạn nhận hồ sơ:**

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày **16/03/2020**.

Ngày chứng thực hồ sơ là ngày ghi trên dấu của bưu điện (trong trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu văn bản đến của Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (trường hợp gửi trực tiếp).

**Lưu ý:** Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần theo yêu cầu phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn

thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

Hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét tuyển chọn và không gửi trả lại

#### **4. Nơi nhận hồ sơ**

Hồ sơ nộp trực tiếp (Văn phòng Sở KH&CN Đồng Nai) hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: số 1597, Phạm Văn Thuận, P. Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai)

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Các biểu mẫu hồ sơ được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.dost-dongnai.gov.vn> (Mục Hướng dẫn hoạt động khoa học và công nghệ).

Trong quá trình xây dựng hồ sơ nếu có vướng mắc mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 02513.822.297 - Số nội bộ: 8688, 8140 hoặc email theo địa chỉ: [khcndn.qlk@gmail.com](mailto:khcndn.qlk@gmail.com)

Đính kèm: Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 và PL01 danh mục 11 nhiệm vụ KH&CN tham gia tuyển chọn.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để biết);
  - Các Sở, ban, ngành;
  - Các đơn vị, TC, DN, cá nhân;
  - Các Phó Giám đốc Sở;
  - Lưu: VT, QLK.
- QLK031-ThongbaodanhmucKH&CN-2020\20b

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ngọc Phương**



A.Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 310/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2020**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 91/TTr-SKHHCN ngày 31/12/2019,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2020, bao gồm 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tuyển chọn, giao trực tiếp (Đính kèm phụ lục 1,2).

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định để tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp.



Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn giao trực tiếp, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh văn phòng (KGVX);
- Lưu VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Hòa Hiệp**



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐẠT HÀNG**  
**ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 310 /QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện
<b>I. CHƯƠNG TRÌNH: KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ CNH-HĐH NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN</b>				
1.1	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tổng hợp biện pháp kỹ thuật trồng Ca cao dưới tán rừng tại Đồng Nai.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định được trạng thái rừng (độ tàn che, mật độ, thành phần loài, trữ lượng, loại đất) phù hợp với trồng Ca cao dưới tán.</li><li>- Xác định được biện pháp kỹ thuật trồng Ca cao dưới tán rừng: mật độ, lượng phân bón, kỹ thuật tia cành tạo tán Ca cao.</li><li>- Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật trồng Ca cao dưới tán rừng.</li><li>- Xây dựng được mô hình thí nghiệm các biện pháp kỹ thuật trồng Ca cao dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo điều tra, phân loại trạng thái rừng chủ yếu (Có hình ảnh, số liệu minh họa, đảm bảo đầy đủ, chính xác, có độ tin cậy cao).</li><li>- Mô hình thí nghiệm trồng ca cao dưới tán rừng (Đúng kỹ thuật, sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 80%).</li><li>- Bộ Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn trồng Ca cao dưới tán rừng (Có hình ảnh, số liệu minh họa).</li><li>- 01 Bài báo khoa học (Đảm bảo tính mới, được đăng tải trên Tạp chí chuyên ngành).</li></ul>	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện
1.2	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ buri Da xanh.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng được quy trình chế biến các sản phẩm thực phẩm từ buri da xanh.</li><li>- Xác định được thành phần hóa lý</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng được quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm từ buri da xanh, với sơ đồ và thuyết minh quy trình</li></ul>	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

		<p>và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của nguyên liệu trái bưởi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu chế biến được các sản phẩm từ trái bưởi da xanh.</li> <li>- Xác định được thành phần hóa học, chỉ tiêu vi sinh của các sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Xác định được thời hạn sử dụng của các sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Thiết kế mẫu mã, bao bì cho các sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Đề xuất máy móc, thiết bị chế biến các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với qui mô của cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu.</li> <li>- Khảo sát đánh giá thị hiếu người tiêu dùng đối với sản phẩm nghiên cứu và đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế của sản phẩm nghiên cứu.</li> </ul>	<p>công nghệ rõ ràng, khoa học, đầy đủ các thông số kỹ thuật của các công đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp đánh giá thành phần hóa lý và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của nguồn nguyên liệu.</li> <li>- Các sản phẩm mẫu, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm chế biến từ tép bưởi: nước ép bưởi, rượu vang bưởi, jelly bưởi.</li> <li>+ Sản phẩm chế biến từ bã tép bưởi: ô mai bưởi.</li> <li>+ Sản phẩm chế biến từ vỏ bưởi bưởi: chà bông bưởi, mứt bưởi.</li> <li>+ Sản phẩm chế biến từ cùi bưởi trắng: cùi bưởi ngâm đóng hộp, jam cùi bưởi.</li> <li>+ Sản phẩm chế biến từ hạt bưởi: dầu bưởi.</li> <li>+ Sản phẩm chế biến từ vỏ bưởi xanh: vi bao tinh dầu bưởi, trà bưởi.</li> </ul> </li> </ul> <p><i>(Chỉ tiêu cần đạt đối với các sản phẩm mẫu: có màu sắc, mùi vị đặc trưng, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, đảm bảo tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn sử dụng từ 6 tháng đến 12</i></p>
--	--	---	--

			<p><i>tháng).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế mẫu mã, bao bì cho các sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Báo cáo đề xuất về máy móc, thiết bị chế biến các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với qui mô của cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá thị hiếu người tiêu dùng đối với sản phẩm nghiên cứu và sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế của sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- 01 bài báo khoa học (<i>Đảm bảo tính mới, được đăng tải trên Tạp chí chuyên ngành</i>).</li> <li>- Kết quả đào tạo: 01 thạc sỹ chuyên ngành liên quan.</li> </ul>	
<b>2. CHƯƠNG TRÌNH: NGHIÊN CỨU KINH TẾ XÃ HỘI - PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC</b>				
2.1	<b>Đề tài:</b> Phát triển du lịch bền vững cho tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay (trường hợp huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu lý thuyết và các mô hình phát triển du lịch bền vững</li> <li>- Phân tích thực trạng tài nguyên du lịch và tiềm năng du lịch của huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Nghiên cứu định hướng phát triển du lịch của ngành du lịch Việt Nam và tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Nghiên cứu bối cảnh hiện nay và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng các tiềm năng du lịch, các cơ hội và thách thức cho du lịch của huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0</li> <li>- Tìm ra những kết quả đạt được, điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân trong việc phát</li> </ul>	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

		<p>những tác động đến du lịch của huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích SWOT để đề ra mục tiêu, mô hình và các giải pháp phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai theo hướng bền vững</li> </ul>	<p>triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua đồng thời xác lập mô hình phát triển gắn với các giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề ra mục tiêu, mô hình và những giải pháp, định hướng phát triển du lịch cho huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai theo hướng bền vững phù hợp với bối cảnh hiện nay.</li> </ul>	
2.2	<p><b>Đề tài:</b> Ứng dụng công nghệ 4.0 vào phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng Khoa học và Công nghệ và tình hình ứng dụng Công nghệ 4.0 vào phát triển Khoa học và Công nghệ của tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Xác định các yếu tố của Công nghệ 4.0 có thể áp dụng vào phát triển KH-CN của tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Xây dựng một số mô hình ứng dụng Khoa học Công nghệ 4.0</li> <li>- Đề xuất hướng nghiên cứu khoa học và ứng dụng theo định hướng 4.0</li> <li>- Đề xuất chiến lược phát triển và hỗ trợ cho các doanh nghiệp và khởi nghiệp theo hướng 4.0.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng, đánh giá về trình độ KH-CN của tỉnh theo các tiêu chí 4.0.</li> <li>- Báo cáo về các yếu tố cấu thành công nghệ 4.0 của thế giới, so sánh với tình hình thực tế về KH-CN của địa phương từ đó đề xuất các hướng áp dụng công nghệ 4.0.</li> <li>- Báo cáo về 7 mô hình lý thuyết về ứng dụng công nghệ 4.0 vào các ngành chủ chốt của tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Báo cáo Đề xuất hướng nghiên cứu khoa học và ứng dụng theo định hướng 4.0</li> <li>- Báo cáo Đề xuất chiến lược phát triển và hỗ trợ cho các</li> </ul>	<p>Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>

			doanh nghiệp và khởi nghiệp theo hướng 4.0	
2.3	<b>Đề tài:</b> Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy vai trò đội ngũ nữ trí thức tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng và phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức tỉnh Đồng Nai trong sự phát triển của tỉnh.</li> <li>- Vai trò của nữ trí thức tỉnh Đồng Nai trong sự phát triển kinh tế của tỉnh</li> <li>- Đánh giá thực trạng và phát huy cơ hội, thách thức đối với nữ trí thức Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay.</li> <li>- Đưa ra những đề xuất, kiến nghị, giải pháp toàn diện, khả thi để phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức Đồng Nai trong giai đoạn tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài.</li> <li>- Bản báo cáo tóm tắt đề tài.</li> <li>- Xây dựng điển hình về phát huy vai trò của nữ trí thức trong bảo vệ môi trường, trong tham gia giám sát và phản biện xã hội.</li> <li>- Bảng kiến nghị, đề xuất đối với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội trí thức nữ tỉnh Đồng Nai để phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</li> <li>- 2 bài báo khoa học. Sau các cuộc hội thảo, dựa trên kết quả hội thảo sẽ tổng hợp viết bài gửi đăng trên các tạp chí mã số ISSN.</li> <li>- 5 bài viết đăng trên báo Đồng Nai. Từ kết quả nghiên cứu sẽ tổng hợp viết bài công bố trên báo Đồng Nai.</li> <li>- 01 Sách chuyên khảo do Nxb Đồng Nai đặt hàng làm tài liệu tuyên truyền, nghiên cứu cho</li> </ul>	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

<p>các cơ quan, ban ngành trong tỉnh có chức năng nghiên cứu về nữ trí thức.</p>	<p><b>3. CHƯƠNG TRÌNH: TẠI NGUYỄN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b></p>		
<p>Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>	<p>- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính của các ngành kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai                  - Phát thải KNK cho các ngành kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai                  - Cung cấp công cụ để kiểm kê KNK định kỳ cho các ngành kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai                  - Hỗ trợ Tỉnh trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch giảm phát thải KNK của tỉnh, từ đó đề xuất các ngành có tiềm năng giảm phát thải.</p>	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phương pháp định lượng và ước tính phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>3.1</p>
<p>Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>	<p>- Danh gia hiện trạng và nguyên nhân gây ngập nước ở thành phố Biên Hòa: Nêu rõ thực trạng và các nguyên nhân gây ngập làm nên tăng cho việc xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp chống ngập ở thành phố Biên Hòa: Nêu rõ thực trạng và các nguyên nhân gây ngập nước ở thành phố Biên Hòa: Nêu rõ thực trạng và các nguyên nhân gây ngập làm nên tăng cho việc xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp chống ngập ở thành phố Biên Hòa phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và dự kiến phát triển</p>	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đề xuất giải pháp chống ngập cho thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>3.2</p>

		<p>trong tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được các giải pháp chống ngập cho Thành phố Biên Hòa.</li> </ul>	<p>phố Biên Hòa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp phòng chống ngập: Đề ra được luận cứ khoa học về ngập do mưa, lũ, triều và tổ hợp mưa + lũ + triều trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong bối cảnh xét đến biến đổi khí hậu – nước biển dâng.</li> <li>- Hệ thống cảnh báo ngập, mô hình giảm thiểu ngập cho Thành phố Biên Hòa phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và dự kiến phát triển trong tương lai.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp chống ngập cho thành phố Biên Hòa: Các giải pháp chống ngập hợp lý, hiệu quả và khả thi làm tiền đề cho lập các dự án chống ngập cấp bách cũng như thích hợp với từng giai đoạn.</li> <li>- Bản đồ hiện trạng và dự báo ngập cho thành phố Biên Hòa tỷ lệ 1/250.000: Rõ ràng và chi tiết, đáp ứng tiêu chí xây dựng bản đồ, phù hợp thực tiễn và yêu cầu chống ngập cho hiện tại và tương lai.</li> </ul>	
3.3	<b>Đề tài:</b> Đánh giá hiện	- Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm	- Hàm lượng, thành phần, tính	Tuyển chọn

	<p>trạng ô nhiễm chất thải nhựa trong mẫu nước và trầm tích sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai và đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp.</p>	<p>chất thải nhựa trong mẫu nước và trầm tích sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá nguồn chất thải nhựa trong mẫu nước và trầm tích sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp chất thải nhựa trong mẫu nước và trầm tích sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>	<p>chất chất thải nhựa của mẫu nước và mẫu trầm tích của sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh mức ô nhiễm chất thải nhựa của địa phương với các địa phương khác trong nước và trên thế giới.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, chủ trương, chính sách quản lý tổng hợp ô nhiễm nhựa trong mẫu nước và trầm tích sông Đồng Nai đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai..</li> <li>- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tập san khoa học</li> </ul>	<p>tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>
<p>3.4</p>	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xử lý rác thải nhựa làm nguyên liệu phối trộn bê tông xây dựng thân thiện với môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất quy trình thu gom rác thải nhựa.</li> <li>- Nghiên cứu chế tạo chất thải nhựa làm nguyên liệu phối trộn bê tông trong xây dựng thân thiện với môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình thu gom rác thải nhựa (giải pháp thu gom rác thải nhựa).</li> <li>- Làm rõ được tính chất của rác thải nhựa.</li> <li>- Làm rõ được quá trình chuyển hóa từ chất thải nhựa thành bê tông.</li> <li>- Chế tạo thành công bê tông nhựa đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc khu vực, hoặc thế giới.</li> <li>- Đánh giá được xu thế sử dụng</li> </ul>	<p>Tuyên chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>

			<p>vật liệu này thay thế cho bê tông thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo được 01 thạc sĩ chuyên ngành.</li> <li>- 01 báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín hoặc trong danh mục phong hàm GS, PGS.</li> </ul>	
<p><b>4. CHƯƠNG TRÌNH: ÁP DỤNG ĐỒNG BỘ TIẾN BỘ KHCN TRONG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM – HÀNG HÓA CHẾ BIẾN CÓ LỢI THẾ SO SÁNH VÀ SẢN PHẨM MỚI</b></p>				
4.1	<p>Đề tài: “Nghiên cứu công nghệ sản xuất ván sàn composite gỗ nhựa bằng phế phụ phẩm sau chế biến gỗ kết hợp với rác thải nhựa HDPE trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được quy trình công nghệ sản xuất vật liệu composite từ phế phụ phẩm sau chế biến gỗ (mùn cưa, phôi bào, vỏ cây) kết hợp với rác thải nhựa có nguồn gốc HDPE tạo ra sản phẩm ván sàn có đặc tính cơ lý vượt trội (module đàn hồi, tính chất nhiệt, độ lão hóa, độ bền vật liệu....) 10 – 20 % so với ván sàn làm gỗ rừng trồng.</li> <li>- Đề xuất được đơn vị cam kết phối hợp thực hiện đề tài (cung cấp nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị... phục vụ nghiên cứu, xử lý đầu ra của kết quả nghiên cứu).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình công nghệ xử lý rác thải nhựa có nguồn gốc HDPE thành nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất vật liệu composite. <i>(Quy trình phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)</i></li> <li>- Quy trình công nghệ xử lý phế phụ sau chế biến gỗ (mùn cưa, phôi bào, vỏ cây) thành nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất vật liệu composite. <i>(Quy trình phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)</i></li> <li>- Quy trình công nghệ tạo vật liệu composite từ phế phụ phẩm sau chế biến gỗ kết hợp rác thải</li> </ul>	<p>Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>

			<p>nhựa theo quy trình sản xuất hai giai đoạn. (Quy trình phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)</p> <p>- 300 m<sup>2</sup> ván sản vật liệu composite (Sản phẩm có các chỉ tiêu đạt: Độ bền uốn tĩnh <math>\geq 40\text{MPa}</math>; độ bền nén <math>\geq 45\text{MPa}</math>; Hệ số giãn nở <math>\geq 0,5\%</math>)</p>	
4.2	<p><b>Đề tài:</b> “Nghiên cứu xây dựng mô hình xác định sản lượng năng lượng mặt trời và chế tạo hệ thống giám sát, phát hiện, chẩn đoán lỗi dàn pin quang điện dựa trên nền tảng IoT”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình xác định sản lượng năng lượng mặt trời.</li> <li>- Xây dựng số liệu bức xạ mặt trời tại tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Phân tích tính khả thi dự án điện mặt trời quang điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Chế tạo thiết bị giám sát và phát hiện, chẩn đoán lỗi hệ thống pin quang điện dựa trên nền tảng IoT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm tính toán sản lượng điện mặt trời</li> <li>- Bộ CSDL Số liệu bức xạ tại các huyện, thành phố của tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Kết quả phân tích tính khả thi của dự án điện mặt trời quang điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Thiết bị giám sát, phát hiện, chẩn đoán lỗi hệ thống pin quang điện</li> </ul>	<p>Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện</p>
<b>CỘNG: 11 NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>				